

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng
rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung)
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 76/HĐND-VP ngày 12/5/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc cho ý kiến xây dựng nghị quyết đối với Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 30/4/2025 của UBND tỉnh;

Căn cứ Báo cáo số 116/BC-SNNMT ngày 21/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần bổ sung); Báo cáo số 117/BC-SNNMT ngày 21/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 QL.3C, tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo số 118/BC-SNNMT ngày 21/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800 - Km158+900; Km168+00 - Km168+400; Km169+800 - Km170+200; Km175+00 - Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700 - Km193+00 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo số 121/BC-SNNMT ngày 26/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Điện, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn;

Báo cáo số 122/BC-SNNMT ngày 26/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thủy điện Công Bằng; Báo cáo số 125/BC-SNNMT ngày 27/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể; Báo cáo số 126/BC-SNNMT ngày 27/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slun, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể; Báo cáo số 127/BC-SNNMT ngày 27/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng chì kẽm tại Nà Pù, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo số 128/BC-SNNMT ngày 27/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Sản xuất sản phẩm mỹ phẩm, trà hoa từ thảo dược; Báo cáo số 129/BC-SNNMT ngày 27/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Hạng mục Tái định cư khu vực huyện Chợ Mới.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 188/TTr-SNNMT ngày 28/5/2025 về dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Nội dung dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến thống nhất, thông qua của các thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, với nội dung như sau:

1. Thông tin chung về các công trình, dự án

Tổng số hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gồm 10 công trình, dự án, gồm:

- Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần bổ sung) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn làm chủ đầu tư.

- Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800 - Km158+900; Km168+00 - Km168+400; Km169+800 - Km170+200; Km175+00 - Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700 - Km193+00 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn do Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn làm đại diện chủ đầu tư.

- Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất An toàn giao thông đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 QL.3C, tỉnh Bắc Kạn do Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn làm đại diện chủ đầu tư.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Đền, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn do Công ty TNHH Ngọc Linh làm chủ đầu tư.

- Dự án thủy điện Công Bằng do Công ty Cổ phần Thủy điện 369 làm chủ đầu tư.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng chì kẽm tại Nà Pù, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn do Công ty cổ phần luyện kim màu Bắc Kạn làm chủ đầu tư.

- Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Hạng mục Tái định cư khu vực huyện Chợ Mới do Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Mới làm đại diện chủ đầu tư.

- Dự án Sản xuất sản phẩm mỹ phẩm, trà hoa từ thảo dược do Công ty Cổ phần Dược mỹ phẩm Quốc tế PEA'NA làm chủ đầu tư.

- Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể do Ban QLDA ĐTXD huyện Ba Bể làm đại diện chủ đầu tư.

- Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slun, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể do Ban QLDA ĐTXD huyện Ba Bể làm đại diện chủ đầu tư.

(Thông tin các công trình, dự án chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

2. Sự cần thiết đầu tư các công trình, dự án

(Có biểu tổng hợp chung về sự cần thiết đầu tư của các công trình, dự án chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

3. Diện tích, vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.

Tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác **28,591** ha rừng (rừng tự nhiên 4,762 ha; rừng trồng 23,829 ha), trong đó:

- Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần bổ sung) đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 10,791 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 2,362 ha (quy hoạch rừng phòng hộ 0,084 ha; quy hoạch rừng sản xuất 2,004 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,274 ha); rừng trồng 8,429 ha (quy hoạch rừng phòng hộ 0,044 ha; quy hoạch rừng sản xuất 7,231 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 1,154 ha).

- Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800 - Km158+900; Km168+00 - Km168+400; Km169+800 - Km170+200; Km175+00 - Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700 - Km193+00 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 0,548 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 0,003 ha quy hoạch rừng sản xuất; rừng trồng 0,545 ha (quy hoạch rừng sản xuất 0,5 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,045 ha).

- Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 QL.3C, tỉnh Bắc Kạn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 1,404 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 0,095 ha quy hoạch rừng sản xuất; rừng trồng 1,309 ha (quy hoạch rừng sản xuất 1,187 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,122 ha).

- Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Đồn, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 5,887 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 0,082 ha quy hoạch rừng sản xuất; rừng trồng 5,805 ha (quy hoạch rừng sản xuất 1,806 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 3,999 ha).

- Dự án thủy điện Công Bằng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 1,611 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 0,33 ha (quy hoạch rừng sản xuất 0,289 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,041 ha); rừng trồng 1,281 ha (quy hoạch rừng sản xuất 1,167 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,114 ha).

- Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng chì kẽm tại Nà Pù, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 1,216 ha rừng trồng (quy hoạch rừng sản xuất 1,116 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,1 ha).

- Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Hạng mục Tái định cư khu vực huyện Chợ Mới đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 1,634 ha rừng trồng (quy hoạch rừng sản xuất 1,565 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,069 ha).

- Dự án Sản xuất sản phẩm mỹ phẩm, trà hoa từ thảo dược đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 1,37 ha rừng trồng (quy hoạch rừng sản xuất 0,53 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,84 ha).

- Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 2,22 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 1,36 ha (quy hoạch rừng sản xuất 1,32 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,04 ha); rừng trồng 0,86 ha quy hoạch rừng sản xuất.

- Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slum, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 1,91 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 0,53 ha quy hoạch rừng sản xuất; rừng trồng 1,38 ha (quy hoạch rừng sản xuất 1,32 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,06 ha).

3.2. Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Cùm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần bổ sung) thuộc địa phận xã Tân Tú, huyện Bạch Thông; thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn; xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800 - Km158+900; Km168+00 - Km168+400; Km169+800 - Km170+200; Km175+00 - Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700 - Km193+00 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn thuộc địa phận các xã Đồng Thắng, Yên Thượng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 QL.3C, tỉnh Bắc Kạn thuộc địa phận các xã Bình Trung, Lương Bằng, Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Đồn, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thuộc địa phận xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thủy điện Công Bằng thuộc địa phận xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng chì kẽm tại Nà Pù, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thuộc địa phận xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Hạng mục Tái định cư khu vực huyện Chợ Mới thuộc địa phận các xã Thanh Thịnh, Thanh Vận, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Sản xuất sản phẩm mỹ phẩm, trà hoa từ thảo dược thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể thuộc địa phận xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slun, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể thuộc địa phận xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

(Diện tích, vị trí cụ thể của từng công trình, dự án theo Phụ lục 3 đính kèm)

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

Các công trình, dự án đã đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp năm 2017 và khoản 1, 2 Điều 248 Luật đất đai năm 2024, cụ thể:

4.1. Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần bổ sung).

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch tỉnh: Dự án phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất: Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Na Rì giai đoạn 2021-2030 được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 24/3/2025; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất huyện Bạch Thông giai đoạn 2021-2030 được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 26/3/2025; phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021-2030 được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 31/7/2024.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất: Dự án được HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện trong năm 2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025; được xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Bạch Thông được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 24/4/2025; xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Na Rì được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 và được xác định, cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Chợ Đồn, hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

4.2. Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800 - Km158+900; Km168+00 - Km168+400; Km169+800 - Km170+200; Km175+00 - Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700 - Km193+00 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất: Dự án đã được xác định danh mục công trình trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Chợ Đồn được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 31/7/2024.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất: Dự án được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện trong năm 2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 và được xác định, cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Chợ Đồn, hiện nay Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

4.3. Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 QL.3C, tỉnh Bắc Kạn.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất: Dự án đã được xác định danh mục công trình trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Chợ Đồn được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 31/7/2024.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất: Dự án được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện trong năm 2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 và đã được xác định, cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Chợ Đồn, hiện nay Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

4.4. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Đồn, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án đã được xác định danh mục công trình trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Chợ Đồn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 với tổng diện tích 10,0 ha.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án được xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chợ Đồn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, được HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện trong năm 2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 và được xác định, cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Chợ Đồn, hiện nay Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

4.5. Dự án thủy điện Công Bằng.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch tỉnh: Dự án phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án được xác định danh mục công trình trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Pác Nặm được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 với tổng diện tích 7,81 ha.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án được xác định, cập nhật trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Pác Nặm được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 08/5/2025.

4.6. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng chì kẽm tại Nà Pù, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch tỉnh: Dự án phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án đã được xác định danh mục công trình trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Chợ Đồn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 31/7/2024.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện trong năm 2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 và được xác định, cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Chợ Đồn, hiện nay Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

4.7. Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Hạng mục Tái định cư khu vực huyện Chợ Mới.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất huyện Chợ Mới được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 19/7/2024.

- Sự phù hợp của công trình với kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án được xác định trong kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2025 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 11/4/2025.

4.8. Dự án Sản xuất sản phẩm mỹ phẩm, trà hoa từ thảo dược.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch tỉnh: Dự án phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Chợ Mới giai đoạn 2021-2030 đã được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 19/7/2024.

- Sự phù hợp của công trình với kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 và được cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Chợ Mới. Hiện nay, UBND huyện Chợ Mới đang tổng hợp xây dựng và được xác định trong kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2025 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 11/4/2025.

4.9. Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Việc thu hồi đất xây dựng khu tái định cư thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 91 Luật Đất đai phải hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo quy hoạch chi tiết được duyệt, đồng thời phải phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi. Khu tái định cư có thể bố trí một hoặc nhiều dự án. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư để bảo đảm chủ động bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi do có nguy cơ đe dọa tính mạng con người trong trường hợp khẩn cấp của thiên tai nhằm bảo đảm sức khỏe, tính mạng, tài sản cho người dân. Căn cứ khoản 4 Điều 67, khoản 1 Điều 80 Luật Đất đai để thu hồi đất thực hiện dự án tái định cư khi chưa có trong Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện để kịp thời bố trí tái định cư cho người dân trong trường hợp khẩn cấp do thiên tai. Nội dung này đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn tại Công văn số 152/BNMT-QLĐĐ ngày 17/3/2025 về việc trả lời kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án được đã HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện trong năm 2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 và được xác định, cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Ba Bể, hiện nay đang tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

4.10. Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slum, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Việc thu hồi đất xây dựng khu tái định cư thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 91 Luật Đất đai phải hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo quy hoạch chi tiết được duyệt, đồng thời phải phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi. Khu tái định cư có thể bố trí một hoặc nhiều dự án. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư để bảo đảm chủ động bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi do có nguy cơ đe dọa tính mạng con người trong trường hợp khẩn cấp của thiên tai nhằm bảo đảm sức khỏe, tính mạng, tài sản cho người dân. Căn cứ khoản 4 Điều 67, khoản 1 Điều 80 Luật Đất đai để thu hồi đất thực hiện dự án tái định cư khi chưa có trong Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để kịp thời bố trí tái định cư cho người dân trong trường hợp khẩn cấp do thiên tai. Nội dung này đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn tại Công văn số 152/BNMT-QLĐĐ ngày 17/3/2025 về việc trả lời kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án được đã HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện trong năm 2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 và được xác định, cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Ba Bể, hiện nay đang tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

5. Đối với các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác

Tổng diện tích đất có rừng tự nhiên đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 07 dự án là 4,762 ha bắt buộc phải thực hiện do không thể bố trí diện tích đất khác. Các dự án đã đáp ứng tiêu chí dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 22 Điều 1 (Điều 41a) Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, cụ thể:

- Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần bổ sung) đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác với tổng diện tích là 2,362 ha (thuộc quy hoạch rừng phòng hộ 0,084 ha; thuộc quy hoạch rừng sản xuất 2,004 ha; ngoài quy hoạch 3 loại rừng 0,274 ha) thuộc địa phận xã Tân Tú, huyện Bạch Thông; thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn; xã Đồng Xá, huyện Na Rì. Tại Báo cáo số 116/BC-SNNMT ngày 21/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xác định cụ thể dự án thuộc tiêu chí được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 22 Điều 1 (điểm b khoản 3 Điều 41a) Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và nêu rõ các lý do dự án bắt buộc phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác do không thể bố trí trên diện tích đất khác.

- Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800 - Km158+900; Km168+00 - Km168+400; Km169+800 - Km170+200; Km175+00 - Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700 - Km193+00 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác với tổng diện tích là 0,003 ha quy hoạch rừng sản xuất thuộc địa phận xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn. Tại Báo cáo số 118/BC-SNNMT ngày 21/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xác định cụ thể dự án thuộc tiêu chí được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 22 Điều 1 (điểm b khoản 3 Điều 41a) Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và nêu rõ các lý do dự án bắt buộc phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác do không thể bố trí trên diện tích đất khác.

- Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 QL.3C, tỉnh Bắc Kạn đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác với tổng diện tích là 0,095 ha quy hoạch rừng sản xuất thuộc địa phận xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn. Tại Báo cáo số 117/BC-SNNMT ngày 21/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xác định cụ thể dự án thuộc tiêu chí được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 22 Điều 1 (điểm b khoản 3 Điều 41a) Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và nêu rõ các lý do dự án bắt buộc phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác do không thể bố trí trên diện tích đất khác.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Đồn, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác với tổng diện tích là 0,082 ha quy hoạch rừng sản xuất thuộc địa phận xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn. Tại Báo cáo số 121/BC-SNNMT ngày 26/5/2025 đã xác định cụ thể dự án thuộc tiêu chí được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 22 Điều 1 (điểm b khoản 3 Điều 41a) Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và nêu rõ các lý do dự án bắt buộc phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác do không thể bố trí trên diện tích đất khác.

- Dự án thủy điện Công Bằng đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác với tổng diện tích là 0,33 ha (*quy hoạch rừng sản xuất 0,289 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,041 ha*) thuộc địa phận xã Công Bằng, huyện Pác Nặm. Tại Báo cáo số 122/BC-SNNMT ngày 26/5/2025 đã xác định cụ thể dự án thuộc tiêu chí được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 22 Điều 1 (điểm b khoản 3 Điều 41a) Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và nêu rõ các lý do dự án bắt buộc phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác do không thể bố trí trên diện tích đất khác.

- Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích

khác với tổng diện tích là 1,36 ha (quy hoạch rừng sản xuất 1,32 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,04 ha) thuộc địa phận xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Tại Báo cáo số 125/BC-SNNMT ngày 27/5/2025 đã xác định cụ thể dự án thuộc tiêu chí được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 22 Điều 1 (điểm a khoản 3 Điều 41a) Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và nêu rõ các lý do dự án bắt buộc phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác do không thể bố trí trên diện tích đất khác.

- Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slum, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác với tổng diện tích là 0,53 ha quy hoạch sản xuất thuộc địa phận xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Tại Báo cáo số 126/BC-SNNMT ngày 27/5/2025 đã xác định cụ thể dự án thuộc tiêu chí được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 22 Điều 1 (điểm a khoản 3 Điều 41a) Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và nêu rõ các lý do dự án bắt buộc phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác do không thể bố trí trên diện tích đất khác.

6. Trồng rừng thay thế

Chủ đầu tư các công trình, dự án cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

(Có Dự thảo Nghị quyết và hồ sơ, tài liệu của các công trình,
dự án gửi kèm)

Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án nêu trên đủ căn cứ, điều kiện để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc - HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Tài chính;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Hoàng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đ. Bình
Nguyễn Đăng Bình

**PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số: 119 /TTr-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)



TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô thực hiện
1	2	3	4	5
1	Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần bổ sung)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	Xã Tân Tú huyện Bạch Thông; thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn; xã Đồng Xá huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Đầu tư xây dựng mới và nâng cấp 03 công trình thủy lợi và các hạng mục phụ trợ tại các huyện Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì với tổng diện tích đất chiếm dụng 31,522 ha trong đó: đất có rừng 10,791 ha (rừng tự nhiên 2,362 ha; rừng trồng 8,429 ha), đất không có rừng 20,731 ha, cụ thể: - Huyện Bạch Thông chiếm dụng 9,038 ha, trong đó: đất có rừng 3,13 ha (rừng tự nhiên 0,381 ha; rừng trồng 2,749 ha), đất không có rừng 5,908 ha. - Huyện Chợ Đồn chiếm dụng 13,283 ha, trong đó: đất có rừng 5,42 ha (rừng tự nhiên 1,162 ha; rừng trồng 4,258 ha), đất không có rừng 7,863 ha. - Huyện Na Rì chiếm dụng 9,201 ha, trong đó: đất có rừng 2,241 ha (rừng tự nhiên 0,819 ha; rừng trồng 1,422 ha), đất không có rừng 6,96 ha.
2	Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800 - Km158+900; Km168+00 - Km168+400; Km169+800 - Km170+200; Km175+00 - Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700 - Km193+00 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn	Sở Xây dựng (đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn)	Các xã Đồng Thắng, Yên Thượng, huyện Chợ Đồn	Trên cơ sở hiện trạng nền mặt đường các đoạn Km158+800-Km158+900; Km168+00-Km168+400; Km169+800-Km170+200; Km175+00-Km175+200 QL.3B hiện tại, tiến hành thiết kế sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường cũ; Cạp mở rộng đường cong có bán kính nhỏ; Gia cố lề đường; Sửa chữa, gia cố hệ thống thoát nước, hoàn thiện hệ thống ATGT theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT; Bổ sung đường cứu nạn đoạn Km191+700-Km193+00 QL.3B. Diện tích chiếm dụng là 1,176 ha trong đó đất có rừng 0,548 ha (rừng tự nhiên 0,003ha; rừng trồng 0,545 ha).

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô thực hiện
1	2	3	4	5
3	Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 QL.3C, tỉnh Bắc Kạn	Sở Xây dựng (đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn)	Các xã Bình Trung, Lương Bằng, Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Trên cơ sở hiện trạng tuyến đường cũ đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 trên QL.3C hiện tại, tiến hành thiết kế sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường cũ; Cạp mở rộng đường cong có bán kính nhỏ; Gia cố lề đường; Sửa chữa, gia cố hệ thống thoát nước, hoàn thiện hệ thống ATGT theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT. Diện tích chiếm dụng 2,797 ha trong đó đất có rừng 1,404 ha (rừng tự nhiên 0,095 ha; rừng trồng 1,309 ha).
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Đồn, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Công ty TNHH Ngọc Linh	Xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	- Quy mô đầu tư: + Quy mô công suất của Mỏ 6.000 tấn quặng nguyên khai/năm. + Tổng diện tích sử dụng đất là 9,821 ha trong đó đất có rừng 5,887 ha (rừng tự nhiên 0,082 ha; rừng trồng 5,805 ha).
5	Dự án thủy điện Công Bằng	Công ty Cổ phần Thủy điện 369	Xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	- Quy mô đầu tư: + Công suất thiết kế: Công suất lắp máy (Nlm) 4,0 MW. + Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Cung cấp điện lên lưới điện Quốc Gia với điện lượng bình quân 12,45 triệu kWh. + Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến: Đầu tư xây dựng 02 tổ máy, công trình công nghiệp cấp III. - Diện tích chiếm dụng 6,445 ha trong đó đất có rừng 1,611 ha (rừng trồng 1,281 ha; rừng tự nhiên 0,33 ha).
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng chì kẽm tại Nà Pù, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Công ty cổ phần luyện kim màu Bắc Kạn	Xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	- Quy mô đầu tư: + Công suất thiết kế: 1.800 tấn quặng chì kẽm/năm. + Tổng diện tích sử dụng đất là 4,672 ha trong đó đất có rừng 1,216 ha rừng trồng.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô thực hiện
1	2	3	4	5
7	Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Hạng mục Tái định cư khu vực huyện Chợ Mới	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới (đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Mới)	Các xã Thanh Thịnh, Thanh Mai, Thanh Vận, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	- Thực hiện 01 dự án (03 vị trí thuộc địa phận các xã: Thanh Thịnh, Thanh Mai, Thanh Vận) để xây dựng khu tái định cư tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, cụ thể: + Khu Tái định cư Bản Áng, xã Thanh Thịnh thuộc địa phận thôn Bản Áng, xã Thanh Thịnh (nằm sát QL.3). + Khu Tái định cư xã Thanh Mai nằm tại khu vực trung tâm xã (cạnh Trường Mầm non Thanh Mai). + Khu Tái định cư xã Thanh Vận. - Diện tích chiếm dụng 21,261 ha trong đó đất có rừng 1,634 ha rừng trồng.
8	Dự án Sản xuất sản phẩm mỹ phẩm, trà hoa từ thảo dược	Công ty Cổ phần Dược mỹ phẩm Quốc tế PEA'NA	Xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	- Quy mô của dự án: + Công suất thiết kế: 555.000 sản phẩm/năm ~ 42,5 tấn sản phẩm/năm + Quy mô kiến trúc xây dựng: Xây dựng nhà điều hành, phòng chức năng 02 tầng; nhà xưởng sản xuất, chế biến dược liệu, nhà kho 01 tầng; Trạm biến áp điện 560KVA22/0,4KV và các hạng mục phụ trợ gồm cổng, hàng rào, nhà bảo vệ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống phòng cháy chữa cháy. + Sản phẩm cung cấp: Sữa tắm thảo dược, dầu gội thảo dược, dầu xả thảo dược, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, trà hoa thảo dược. - Diện tích chiếm dụng 3,23 ha trong đó đất có rừng 1,37 ha rừng trồng.
9	Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể	Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể (đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Ba Bể)	Xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	- Giải phóng mặt bằng và đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu vực tái định cư cả 2 vị trí trên tổng diện tích khoảng 5,98 ha trong đó đất có rừng 2,22 ha (rừng trồng 0,86 ha; rừng tự nhiên 1,36 ha). - Trong đó đầu tư xây dựng các khu chức năng như: Đường giao thông, thảm xanh, sân chơi và hệ thống hạ tầng. - Phân chia các khu chức năng sử dụng đất theo quy hoạch tổng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô thực hiện
1	2	3	4	5
10	Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slun, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể	Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể (đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Ba Bể)	Xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	- Giải phóng mặt bằng và đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu vực tái định cư với tổng diện tích khoảng 2,55 ha trong đó đất có rừng 1,91 ha (rừng trồng 1,38 ha; rừng tự nhiên 0,53 ha). - Trong đó đầu tư xây dựng các khu chức năng như: Đường giao thông, thảm xanh, sân chơi và hệ thống hạ tầng. - Phân chia các khu chức năng sử dụng đất theo quy hoạch tổng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự án hoàn thành bố trí được 23 lô đất ở nông thôn, với diện tích trung bình 400m²/ 01lô cho 01 hộ gia đình.

**PHỤ LỤC 2. TỔNG HỢP CHUNG VỀ SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số: 119 /TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần bổ sung)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	Nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ tưới tiêu cho cây trồng và tạo nguồn cấp nước sinh hoạt, giúp nâng cao đời sống cho người dân và cải tạo môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	
2	Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800 - Km158+900; Km168+00 - Km168+400; Km169+800 - Km170+200; Km175+00 - Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700 - Km193+00 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn	Sở Xây dựng (đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn)	Để đảm bảo giao thông được thông suốt cũng như nâng cao khả năng khai thác của tuyến đường quốc lộ 3B, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế đồng thời tận dụng để nâng cấp đường trong tương lai thì việc thực hiện dự án là rất cần thiết	
3	Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 QL.3C, tỉnh Bắc Kạn	Sở Xây dựng (đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn)	Để đảm bảo giao thông được thông suốt cũng như nâng cao khả năng khai thác của tuyến đường quốc lộ 3C, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế đồng thời tận dụng để nâng cấp đường trong tương lai thì việc thực hiện dự án là rất cần thiết	
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Điện, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Công ty TNHH Ngọc Linh	Dự án sẽ mang lại nhiều lợi ích cho địa phương như tăng thu ngân sách, tạo việc làm cho người dân, thúc đẩy phát triển hạ tầng và dịch vụ đi kèm. Hơn nữa, định hướng phát triển của tỉnh Bắc Kạn cũng xác định công nghiệp khai khoáng là một trong những ngành mũi nhọn	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
5	Dự án thủy điện Công Bằng	Công ty Cổ phần Thủy điện 369	Dự án thủy điện Công Bằng có nhiệm vụ là phát điện. Điện năng do Nhà máy sản xuất ra sẽ hoà vào lưới điện quốc gia thông qua lưới điện địa phương với công suất lắp máy Nlm = 4,0 MW, sản lượng điện trung bình năm của nhà máy là 12,45 triệu kWh. Ngoài ra, khu vực dự án thủy điện Công Bằng sau khi đi vào vận hành sẽ có cơ sở hạ tầng đầy đủ sẽ tạo khả năng phát triển kinh tế xã hội địa phương. Việc xây dựng công trình thủy điện Công Bằng cũng sẽ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong vùng dự án từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, tăng sản lượng công nghiệp của địa phương, tạo công ăn việc làm và mở mang các hoạt động kinh tế khác, từng bước cải thiện đời sống nhân dân khu vực dự án.	
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng chì kẽm tại Nà Pù, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Công ty cổ phần luyện kim màu Bắc Kạn	Dự án sẽ mang lại nhiều lợi ích cho địa phương như tăng thu ngân sách, tạo việc làm cho người dân, thúc đẩy phát triển hạ tầng và dịch vụ đi kèm. Hơn nữa, định hướng phát triển của tỉnh Bắc Kạn cũng xác định công nghiệp khai khoáng là một trong những ngành mũi nhọn	
7	Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Hạng mục Tái định cư khu vực huyện Chợ Mới	UBND huyện Chợ Mới (đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Mới)	Nhằm triển khai thực hiện công tác GPMB đảm bảo tiến độ để bàn giao mặt bằng triển khai thi công Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	
8	Dự án Sản xuất sản phẩm mỹ phẩm, trà hoa từ thảo dược	Công ty Cổ phần Dược mỹ phẩm Quốc tế PEA'NA	Sản phẩm mỹ phẩm từ trà hoa và thảo dược Bắc Kạn có tiềm năng lớn để cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt nếu được đầu tư bài bản về công nghệ, thiết kế và thương hiệu. Hơn nữa, dự án còn tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương, góp phần phát triển kinh tế xã hội bền vững cho địa phương	
9	Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể	UBND huyện Ba Bể (đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Ba Bể)	Nhằm khắc phục hậu quả thiên tai sau bão số 3 và mưa lũ sau bão, UBND huyện Ba Bể đã ban hành lệnh xây dựng công trình, dự án khẩn cấp Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 đồng thời ban hành Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 về việc phê duyệt Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể.	
10	Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slum, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể	UBND huyện Ba Bể (đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Ba Bể)	Nhằm khắc phục hậu quả thiên tai sau bão số 3 và mưa lũ sau bão, UBND huyện Ba Bể đã ban hành lệnh xây dựng công trình, dự án khẩn cấp Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slum, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể tại Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 đồng thời ban hành Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 về việc phê duyệt Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slum, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể.	

**PHỤ LỤC 3. TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ KHU RỪNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN**

(Kèm theo Tờ trình số: 119 /TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
I	Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần bổ sung)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 12, 13, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 29, 30, 33, 35, 37, 39, 40, 41, 42, 44, 45, 46, 48, 49, 50, 51 khoảnh 1 tiểu khu 355; các lô 5, 6, 7, 9, 11 khoảnh 4 tiểu khu 355; các lô 3, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 14, 16, 17, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 44, 50, 53, 54, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 65, 66 khoảnh 5 tiểu khu 355. Thuộc địa phận xã Tân Tú, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 4, 5, 6, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 21, 23, 24, 25, 27, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 37, 40, 41, 42, 11a, 11b, 22a, 22b, 34b khoảnh 4 tiểu khu 291; các lô 3, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15 khoảnh 5 tiểu khu 291; các lô 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 31, 32, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 42, 43, 44, 45, 47, 50, 51 khoảnh 6 tiểu khu 291; các lô 1, 2, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 14, 21, 22, 26, 27, 35, 37, 40, 41, 17a, 19a, 20b, 30b, 7a khoảnh 7 tiểu khu 291. Thuộc địa phận thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 233; các lô 9, 11, 12, 14, 15, 16, 20, 21, 26, 27, 28 khoảnh 7 tiểu khu 233; các lô 1, 2, 5, 10, 12, 13, 15, 17, 18, 23, 24, 26, 28, 29, 30, 32, 34, 35, 37, 39, 40, 42, 43, 45, 46 khoảnh 3 tiểu khu 235. Thuộc địa phận xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ	0,128	0,044	0,084	
3	Rừng sản xuất	9,235	7,231	2,004	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	1,428	1,154	0,274	
Cộng dự án		10,791	8,429	2,362	

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
II	Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800 - Km158+900; Km168+00 - Km168+400; Km169+800 - Km170+200; Km175+00 - Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700 - Km193+00 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				- Tại lô 4 khoảnh 9 tiểu khu 299 và lô 2 khoảnh 5 tiểu khu 301; rừng trồng 0,145; các lô 4, 5, 8 khoảnh 6 tiểu khu 293 và các lô 1, 2, 5, 7, 8, 9, 10 khoảnh 9 tiểu khu 299 và lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 301. Thuộc địa phận xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 2, 4 khoảnh 10 tiểu khu 292 .Thuộc địa phận xã Yên Thượng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,503	0,500	0,003	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,05	0,045		
Cộng dự án		0,548	0,545	0,003	
III	Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 QL.3C, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 2, 3 khoảnh 10 tiểu khu 326 và các lô 2, 3 khoảnh 2 tiểu khu 331. Thuộc địa phận xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 3, 4, 6 khoảnh 5 tiểu khu 309. Thuộc địa phận xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 6 khoảnh 10 tiểu khu 308 và các lô 11 khoảnh 11 tiểu khu 308; các lô 1, 2, 3, 5 khoảnh 10 tiểu khu 308 và các lô 1, 2, 9, 14 khoảnh 11 tiểu khu 308. Thuộc địa phận xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,282	1,187	0,095	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,122	0,122		
Cộng dự án		1,404	1,309	0,095	
IV	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Điện, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 6, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 44, 45, 46, 47, 48, 49 khoảnh 4 tiểu khu 277; các lô 1, 2, 3 khoảnh 1 tiểu khu 279; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13 khoảnh 3 tiểu khu 279. Thuộc địa phận xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,888	1,806	0,082	

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	3,999	3,999		
Cộng dự án		5,887	5,805	0,082	
V	Dự án thủy điện Công Bằng				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 9, 15, 18, 24, 28, 29, 31, 32, 33 khoảnh 1 tiểu khu 22 và các lô 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 17, 19, 21, 22, 23 khoảnh 4 tiểu khu 22. Thuộc địa phận xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,456	1,167	0,289	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,155	0,114	0,041	
Cộng dự án		1,611	1,281	0,330	
VI	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng chì kẽm tại Nà Pù, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 5, 6, 12, 14, 16, 17, 19, 20, 1 khoảnh 3 tiểu khu 263. Thuộc địa phận xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,116	1,116		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,100	0,100		
Cộng dự án		1,216	1,216	0,000	
VII	Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn Hạng mục Tái định cư khu vực huyện Chợ Mới				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 2, 4, 5, 7 khoảnh 10 tiểu khu 408. Thuộc địa phận xã Thanh Vân, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
2	Rừng phòng hộ				- Tại các lô 3, 4, 5, 7 khoảnh 10 tiểu khu 408. Thuộc địa phận xã Thanh Văn, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 29 khoảnh 7 tiểu khu 430. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
3	Rừng sản xuất	1,565	1,565		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,069	0,069		
Cộng dự án		1,634	1,634	0,000	
VIII Dự án Sản xuất sản phẩm mỹ phẩm, trà hoa từ thảo dược					
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12, 13, 14 khoảnh 1 tiểu khu 446. Thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,530	0,530		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,840	0,840		
Cộng dự án		1,370	1,370	0,000	
IX Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể					
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 3, 7, 9, 10, 12, 18, 21 khoảnh 5 tiểu khu 63; lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 67; các lô 1, 3, 4, 6, 7, 8 khoảnh 3 tiểu khu 72. Thuộc địa phận xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	2,180	0,860	1,320	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,040		0,04	
Cộng dự án		2,220	0,860	1,360	

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
X	Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slun, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 17 khoảnh 13 tiểu khu 46; các lô 2, 4, 5, 6, 8, 9 khoảnh 3 tiểu khu 67. Thuộc địa phận xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,850	1,320	0,530	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,060	0,060		
Cộng dự án		1,910	1,380	0,530	
Tổng cộng		28,591	23,829	4,762	

Ghi chú:

- Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng) theo bản đồ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
- Lô, khoảnh, tiểu khu theo bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 kèm theo báo cáo đánh giá hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 29 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với diện tích 28,591 ha, trong đó: rừng tự nhiên 4,762 ha; rừng trồng 23,829 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 27 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục

DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
I	Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần bổ sung)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 12, 13, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 29, 30, 33, 35, 37, 39, 40, 41, 42, 44, 45, 46, 48, 49, 50, 51 khoảnh 1 tiểu khu 355; các lô 5, 6, 7, 9, 11 khoảnh 4 tiểu khu 355; các lô 3, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 14, 16, 17, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 44, 50, 53, 54, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 65, 66 khoảnh 5 tiểu khu 355. Thuộc địa phận xã Tân Tú, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 4, 5, 6, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 21, 23, 24, 25, 27, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 37, 40, 41, 42, 11a, 11b, 22a, 22b, 34b khoảnh 4 tiểu khu 291; các lô 3, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15 khoảnh 5 tiểu khu 291; các lô 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 31, 32, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 42, 43, 44, 45, 47, 50, 51 khoảnh 6 tiểu khu 291; các lô 1, 2, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 14, 21, 22, 26, 27, 35, 37, 40, 41, 17a, 19a, 20b, 30b, 7a khoảnh 7 tiểu khu 291. Thuộc địa phận thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 233; các lô 9, 11, 12, 14, 15, 16, 20, 21, 26, 27, 28 khoảnh 7 tiểu khu 233; các lô 1, 2, 5, 10, 12, 13, 15, 17, 18, 23, 24, 26, 28, 29, 30, 32, 34, 35, 37, 39, 40, 42, 43, 45, 46 khoảnh 3 tiểu khu 235. Thuộc địa phận xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ	0,128	0,044	0,084	
3	Rừng sản xuất	9,235	7,231	2,004	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	1,428	1,154	0,274	
Cộng dự án		10,791	8,429	2,362	
II	Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800 - Km158+900; Km168+00 - Km168+400; Km169+800 - Km170+200; Km175+00 - Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700 - Km193+00 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn				

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
1	Rừng đặc dụng				- Tại lô 4 khoảnh 9 tiểu khu 299 và lô 2 khoảnh 5 tiểu khu 301; rừng trồng 0,145; các lô 4, 5, 8 khoảnh 6 tiểu khu 293 và các lô 1, 2, 5, 7, 8, 9, 10 khoảnh 9 tiểu khu 299 và lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 301. Thuộc địa phận xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 2, 4 khoảnh 10 tiểu khu 292. Thuộc địa phận xã Yên Thượng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,503	0,500	0,003	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,05	0,045		
Cộng dự án		0,548	0,545	0,003	
III	Dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800 - Km39+00; Km43+750 - Km43+900; Km53+500 - Km53+800; Km56+100 - Km56+300; Km58+050 - Km58+350 QL.3C, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 2, 3 khoảnh 10 tiểu khu 326 và các lô 2, 3 khoảnh 2 tiểu khu 331. Thuộc địa phận xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 3, 4, 6 khoảnh 5 tiểu khu 309. Thuộc địa phận xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 6 khoảnh 10 tiểu khu 308 và các lô 11 khoảnh 11 tiểu khu 308; các lô 1, 2, 3, 5 khoảnh 10 tiểu khu 308 và các lô 1, 2, 9, 14 khoảnh 11 tiểu khu 308. Thuộc địa phận xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,282	1,187	0,095	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,122	0,122		
Cộng dự án		1,404	1,309	0,095	
IV	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Diên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 6, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 44, 45, 46, 47, 48, 49 khoảnh 4 tiểu khu 277; các lô 1, 2, 3 khoảnh 1 tiểu khu 279; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13 khoảnh 3 tiểu khu 279. Thuộc địa phận xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,888	1,806	0,082	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	3,999	3,999		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
Cộng dự án		5,887	5,805	0,082	
V	Dự án thủy điện Công Bằng				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 9, 15, 18, 24, 28, 29, 31, 32, 33 khoảnh 1 tiểu khu 22 và các lô 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 17, 19, 21, 22, 23 khoảnh 4 tiểu khu 22. Thuộc địa phận xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,456	1,167	0,289	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,155	0,114	0,041	
Cộng dự án		1,611	1,281	0,330	
VI	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng chì kẽm tại Nà Pù, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 5, 6, 12, 14, 16, 17, 19, 20, 1 khoảnh 3 tiểu khu 263. Thuộc địa phận xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,116	1,116		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,100	0,100		
Cộng dự án		1,216	1,216	0,000	
VII	Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn Hạng mục Tái định cư khu vực huyện Chợ Mới				

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 3, 4, 5, 7 khoảnh 10 tiểu khu 408. Thuộc địa phận xã Thanh Vận, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 29 khoảnh 7 tiểu khu 430. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,565	1,565		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,069	0,069		
Cộng dự án		1,634	1,634	0,000	
VIII	Dự án Sản xuất sản phẩm mỹ phẩm, trà hoa từ thảo dược				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12, 13, 14 khoảnh 1 tiểu khu 446. Thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,530	0,530		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,840	0,840		
Cộng dự án		1,370	1,370	0,000	
IX	Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 3, 7, 9, 10, 12, 18, 21 khoảnh 5 tiểu khu 63; lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 67; các lô 1, 3, 4, 6, 7, 8 khoảnh 3 tiểu khu 72. Thuộc địa phận xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	2,180	0,860	1,320	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,040		0,04	
Cộng dự án		2,220	0,860	1,360	
X	Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slun, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể				

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 17 khoảnh 13 tiểu khu 46; các lô 2, 4, 5, 6, 8, 9 khoảnh 3 tiểu khu 67. Thuộc địa phận xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,850	1,320	0,530	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,060	0,060		
Cộng dự án		1,910	1,380	0,530	
Tổng cộng		28,591	23,829	4,762	

Ghi chú:

- Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng) theo bản đồ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
- Lô, khoảnh, tiểu khu theo bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 kèm theo báo cáo đánh giá hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định.

DANH MỤC
TÀI LIỆU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC
ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: **446**/TTr-UBND ngày 28/5/2025 của
UBND tỉnh Bắc Kạn)

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (*bổ sung*) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.
2. Hồ sơ, tài liệu của các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.